

Bản án số: 45/2018/HNGĐ-ST

Ngày 23-10-2018

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Tất Kề

Bà Phạm Thị Yến

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Cao Thắng- Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Lê Kim Đức- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 233/2018/TLST- HNGĐ, ngày 11 tháng 9 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị B; cư trú tại: Số 9/12 phố V, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thành N; ĐKKHKT: Số 9/12 phố V, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Số 629/53 đường C, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 30 tháng 8 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Hoàng Thị B trình bày:

Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị B và anh Nguyễn Thành N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng vào ngày 13 tháng 8 năm 2014. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại số 9/12 phố V, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng có nhiều bất đồng trong quan điểm sống, tính cách không hợp nhau. Mặt khác, anh N thường xuyên đi làm ở Thành phố Hồ Chí Minh, không dành thời gian quan tâm, chăm sóc vợ, con, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Vợ chồng đã sống ly thân khoảng 01 năm nay, không còn quan tâm, trách nhiệm với nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn nên chị B giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh N.

Về nuôi con: Chị B và anh N có 01 con chung là Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 14/5/2015. Chị B yêu cầu được trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản: Chị B và anh N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai ghi ngày 27/9/2018, bị đơn là anh Nguyễn Thành N trình bày: Về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn, mâu thuẫn của vợ chồng như lời trình bày của chị B. Anh N xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mỗi người đã có cuộc sống riêng ổn định nên anh N yêu cầu ly hôn với chị B để giải thoát cuộc sống cho nhau. Về nuôi con: Anh đồng ý giao cho chị B nuôi dưỡng 01 con chung là Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 14/5/2015. Về chia tài sản: Anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên có ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân quận Hải An nhận định:

- Về tố tụng:

[2] Về thẩm quyền: Tại Đơn khởi kiện ghi ngày 30/8/2018 và Đơn tường trình ghi ngày 04/9/2018, nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận yêu cầu Tòa án nhân

dân quận Hải An (nơi cư trú của nguyên đơn) giải quyết vụ án. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải An theo điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[4] Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị B và anh Nguyễn Thành N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân theo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính cách, quan điểm sống của hai bên không hòa hợp. Vợ chồng đã sống ly thân được 01 năm, không còn quan tâm, trách nhiệm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị B xác nhận không còn tình cảm với anh N, giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh N. Anh N cũng yêu cầu ly hôn với chị B. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị B, anh N, cho ly hôn giữa chị B và anh N theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về nuôi con: Xét sự thống nhất nuôi con của chị B và anh N là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 58, khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con, chị B yêu cầu để hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về chia tài sản: Chị B và anh N đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Chị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội,

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị B và anh Nguyễn Thành N.

2. Về nuôi con: Giao con chung là Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 14/5/2015 cho chị Hoàng Thị B trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Tiền cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị B phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị B đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016576 ngày 11/9/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận Hải An;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- TAND TP. Hải Phòng;
- Ủy ban nhân dân phường Đ, quận H, Hải Phòng;
- Chi cục THA DS quận Hải An;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Thủy